

Bản án số: 24/2024/DS-PT
Ngày: 10-4-2024
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như

Bà Doanh Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc Kiện đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: - Nông Thu T, sinh năm 1997 (Có mặt)

- Nông Thu N, sinh năm 2005 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà A, tổ H, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Hoàng Lục Q, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bế Văn B – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Hoàng Lục Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn Nông Thu T trình bày:

Hai chị em chúng tôi là con của bà Triệu Thị N1 và ông Nông Vĩnh T1 (bố mẹ chúng tôi đã ly hôn theo Bản án số 87/2010/DSST ngày 15/9/2010 của Toà án nhân dân thị xã Cao Bằng). Sau khi ly hôn bà N1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 chúng tôi. Ngày 10/4/2014 bà Triệu Thị N1 chết do tai nạn giao thông, lúc đó hai chúng tôi chưa đủ 18 tuổi nên vào ngày 16/6/2014 gia đình họp lập biên bản giao cho ông Hoàng Lục Q (là cậu ruột của mẹ N1) cầm hộ số tiền 69 triệu đồng để xây mộ bà Hoàng Thị D và Triệu Thị N1, nhưng ông Q đã không thực hiện việc xây mộ. Nay tôi yêu cầu ông Q trả 33 triệu đồng trong tổng số tiền 69 triệu đồng xây mộ và 10 triệu đồng tiền bảo hiểm tai nạn xe mô tô của mẹ Triệu Thị N1, tổng cộng 43.000.000,đ (Bốn mươi ba triệu đồng chẵn), không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn Hoàng Lục Q trình bày: Tôi là ông cậu ruột bên ngoại của cháu Nông Thu T, Nông Thu N, bà Hoàng Thị D là chị ruột của tôi còn Triệu Thị N1 (mẹ của cháu T, N) là con ruột của chị D. Sau khi Triệu Thị N1 mất do tai nạn giao thông, gia đình có biên bản họp ngày 16/6/2014 có giao cho tôi số tiền 69.000.000đ để xây mộ bà Hoàng Thị D và Triệu Thị N1. Từ ngày tôi cầm tiền hộ, do hai cháu T, N nhiều lần đòi nên tôi đã trả, cụ thể là: Ngày 13/8/2018 trả 05 triệu; Ngày 31/01/2019 trả 05 triệu; Ngày 02/4/2019 trả 20 triệu; ngoài ra tôi không nhớ ngày tháng nhưng trong năm 2019 tôi gửi 06 triệu vào tài khoản cháu N. Tổng cộng tôi đã trả cho cháu T, N là 36 triệu. Số tiền còn lại 33 triệu đồng khi nào gia đình cháu T, N xây xong phần mộ của bà D, bà N1 thì tôi sẽ chi trả. Còn số tiền bảo hiểm 10 triệu đồng tôi giữ lại để còn đi lại thăm mộ bà D, bà N1.

Vụ án đã được hoà giải nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn Nông Thu T, Nông Thu N đối với bị đơn Hoàng Lục Q. Buộc ông Hoàng Lục Q phải có trách nhiệm trả cho chị Nông Thu T, Nông Thu N số tiền 43.000.000,đ (Bốn mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2024 bị đơn Hoàng Lục Q có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét cho ông tạm giữ số tiền 33.000.000đ để khi xây mộ bà Hoàng Thị D, Triệu Thị N1 xong sẽ trả cho nguyên đơn, còn số tiền bảo hiểm xe máy 10.000.000đ sẽ giữ lại để thăm mộ Hoàng Thị D, Triệu Thị N1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Hoàng Lục Q và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hoàng Lục Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn Hoàng Lục Q trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39

xác định quan hệ tranh chấp là “Kiện đòi lại tài sản”, thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Thu T, Nông Thu N trú tại” Số nhà A, tổ H, phường T, thành phố C với bị đơn Hoàng Lục Q trú tại: Xóm L, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo và căn cứ của việc kháng cáo:

Bị đơn Hoàng Lục Q kháng cáo với nội dung: Đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét cho ông tạm giữ số tiền 33.000.000đ để khi xây mộ bà Hoàng Thị D, Triệu Thị N1 xong sẽ trả cho nguyên đơn, còn số tiền bảo hiểm xe máy 10.000.000đ sẽ giữ lại để thăm mộ Hoàng Thị D, Triệu Thị N1.

Xét thấy: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nội dung tại Biên bản họp gia đình ngày 16/6/2014, thừa nhận việc ông Hoàng Lục Q đã trả cho nguyên đơn số tiền 36 triệu đồng, hiện nay ông Hoàng Lục Q còn đang giữ số tiền là 33 triệu đồng (Trong tổng số tiền 69 triệu đồng) và 10 triệu đồng tiền bảo hiểm tai nạn xe mô tô của bà N1, tổng số tiền là 43 triệu đồng.

Đối với số tiền mà ông Q chưa trả, lý do ông cho rằng chưa xây xong mộ bà D, bà N1, khi nào xong sẽ trả sau, còn số tiền 10 triệu ông giữ lại để đi thăm mộ bà D, bà N1. Xét thấy lý do ông Q trì hoãn không trả cho nguyên đơn số tiền 43 triệu đồng là không có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay ông Q không đưa ra được căn cứ chứng minh cũng như các tài liệu chứng cứ khác cho việc kháng cáo.

Kháng cáo của bị đơn Hoàng Lục Q không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hoàng Lục Q

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Lục Q được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện Q;
- TAND huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngôn Ngọc Viên